

M, ngày 20 tháng 01 năm 2021

SỐ: 02/2021/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06 /2020/TLST- KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển N

Trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh thị xã Mỹ Hào Hưng Yên II

* Bị đơn: - Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983

- Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tất T, sinh năm 1955

- Bà Vũ Thị Y, sinh năm 1955

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển N theo hợp đồng tín dụng số 12/3/2013/HĐTD ngày 12/3/2013; tạm tính đến ngày 11/01/2021 là 1.584.747.514 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 631.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 650.919.528 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 302.827.986 đồng

2.2. Kể từ ngày 12/01/2021 anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T tiếp tục phải trả nợ **lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn** trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển N theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho ngân hàng.

2.3. Phương án thanh toán nợ: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ cụ thể như sau:

2.3.1. Đối với số nợ gốc:

+ Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ gốc là 12.000.000 đồng/tháng

+ Từ tháng 07/2021 đến tháng 4/2023: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ gốc là 25.000.000 đồng/tháng

+ Chậm nhất đến ngày 16/5/2023: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ gốc còn lại là 9.000.000 đồng.

2.3.2. Đối với số nợ lãi trong hạn và quá hạn:

+ Từ tháng 06/2023 đến tháng 4/2028: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 16.000.000 đồng/tháng

+ Chậm nhất đến ngày 16/5/2028: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 9.747.514 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 16/6/2028: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T thanh toán nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 12/01/2021 đến ngày trả xong nợ gốc.

2.3.3. Thời gian cụ thể thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là chậm nhất vào ngày 16 hàng tháng, nếu ngày này trùng vào ngày nghỉ, thì thời gian thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.

2.4. Trường hợp anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T vi phạm bất kỳ tháng thanh toán nào cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển N thì ngân hàng nông nghiệp và phát triển N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 12/3/2013/HĐTD ngày 12/3/2013 và theo hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐTC - NVH ngày 12/03/2013 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 171, tờ bản đồ 16, diện tích 127m²; có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Tất T và bà Vũ Thị Y.

2.5. Án phí: Anh Vũ Mạnh T và chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 29.771.200 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển N số tiền tạm ứng án phí là 34.159.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi tư triệu, một trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004178 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng